

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 2403/2020/HĐMB

- Căn cứ Bộ Luật Thương mại sự được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Căn cứ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13]
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 03 năm 2020 tại trụ sở công ty, Chúng tôi gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên chủ đầu tư : CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT GIA DỤNG PHONG PHÚ
Địa chỉ: Thôn Hạnh Trí, Xã Quảng Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận
Điện thoại: 028.3744.2113 Fax: 028.3519.4491
Đại diện bởi: (Ông) NGUYỄN VĂN NHIỆM Chức vụ: Tổng Giám Đốc.
Mã số thuế: 4500470547

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà cung cấp: CÔNG TY TNHH MTV TM VÀ DV NGỌC THƠM
Địa chỉ: 12/14/18 đường 49, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức.
Tp.HCM
Điện thoại: 08.629 066 31 Fax: 08.629 066 24
Đại diện bởi: (Bà) TRẦN THỊ THƠM Chức vụ: Giám đốc
Mã số thuế: 0309391503
Tài khoản số: 072-1-00-510442-0
Ngân hàng : Vietcom bank chi nhánh Kỳ Đồng

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1: Chi Tiết Hàng Hóa-Số Lượng-Trị Giá

TT	Tên hàng hóa	Xuất xứ	Số lượng (Bộ)	Đơn giá (đồng/bộ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Máy cắt may ngang tự động khổ hẹp	Trung Quốc	01	1,868.000,000	1.868.000.000
2	Bộ gắn nhãn tự động + màn hình	Trung Quốc	01	35,025,000	35,025,000
3	Giảm giá				212,272,727
CỘNG					1,690,752,273
THUẾ GTGT 10%					169,075,227
Tổng cộng đã bao gồm thuế					1,859,827,500

Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm năm mươi chín triệu, tám trăm hai mươi bảy ngàn, năm trăm đồng.

Điều 2. Thời gian giao hàng

Thời gian giao hàng: 15 ngày kể từ khi 02 bên ký hợp đồng.

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

- Giá chưa thuế : 1,690,752,273 Đồng ✓
- Thuế VAT 10% : 169,075,227 Đồng ✓
- Giá bao gồm thuế : 1,859,827,500 Đồng ✓

Tổng giá trị hợp đồng là : 1,859,827,500 đồng giá trên đã bao gồm thuế VAT.

Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm năm mươi chín triệu, tám trăm hai mươi bảy ngàn, năm trăm đồng.

Phương thức thanh toán:

- Hình thức thanh toán : bằng chuyển khoản.
- Thời hạn thanh toán:
 - ✓ Đợt 1 : Đặt cọc 30% giá trị hợp đồng trong vòng 05 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
 - ✓ Đợt 2 : Thanh toán 60% ngay khi giao hàng.
 - ✓ Đợt 3 : Thanh toán 10 % sau khi ký biên bản nghiệm thu bàn giao.

Điều 6. Loại hợp đồng: Trọn gói

Điều 7. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp cụ thể và được hai bên thoả thuận bằng văn bản.
2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 8. Phạt vi phạm hợp đồng

1. Trong trường hợp Bên A thanh toán chậm quá 30 ngày kể từ ngày đến hạn thì bên A phải trả phần tiền trả chậm với lãi suất 1.5%/tháng/số tiền chậm trả được tính trên số ngày chậm trả (kể từ ngày đến hạn phải trả cho đến ngày trả trên thực tế) nhưng không vượt quá 5% giá trị hợp đồng.
2. Trong trường hợp bên B không giao hàng đúng thời hạn ghi trên hợp đồng không phải vì lý do bất khả kháng (động đất, chiến tranh, cấm vận... và những nguyên nhân không xác

104705
CÔNG
CỔ PH
ET GIA
PHON
HY SON

309391
CÔNG
SÁCH NHIỆM
ĐỊT THÀM
ÔNG MẠI
NGỌC
UC - TI

A

định được), bên A có quyền yêu cầu mức bồi thường tương đương với 1.5% giá trị của hàng hóa bị trễ cho mỗi tuần chậm trễ. Mức bồi thường sẽ không quá 5% giá trị hàng hóa bị trễ. Thời gian chậm trễ tối đa là hai (02) tuần làm việc.

Quá thời gian này Bên A có quyền hủy bỏ Hợp đồng và từ chối nhận hàng.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 10. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Điều 11. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong hợp đồng.

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: Hàng hóa phải được vận chuyển đến địa điểm lắp đặt của bên A, tại Thôn Hạnh Trí, Xã Quảng Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận, chi phí bốc xếp bên nào bên đấy chịu.

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

Điều 12. Bản quyền và bảo hiểm hàng hóa

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

17-C
1Y
AN
DUN
G PH
T.N

503
TY
HUU
H VI
A DIC
HUU
HO

2. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng.

Điều 13. Bảo hành

1. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới 100%, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa. ✓

2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau:

- ✓ Bảo hành 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu và bàn giao. ✓
- ✓ Phát hành chứng thư bảo lãnh bảo hành trị giá 5% giá trị hợp đồng, hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu. ✓

Điều 14. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết bằng trọng tài kinh tế của thành phố Hồ Chí Minh, phán quyết của trọng tài là phán quyết cuối cùng, chi phí trọng tài do bên thua kiện.

Điều 15. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 04 bộ, chủ đầu tư giữ 02 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



ĐẠI DIỆN BÊN B



PHỤ LỤC SỐ 01

(Là phần không tách rời hợp đồng số: 2403/2020-HĐMB, ngày 24 /03/2020)
Điều khoản về đặc tính kỹ thuật thiết bị được nhà sản xuất cung cấp cho người mua:
1. 01 máy cắt may ngang tự động khổ hẹp

STT	Hạng mục	Thông số kỹ thuật	NCC - Ngọc Thom
	Model		HT420
	Năm sản xuất		2019
	Số lượng máy		01
1	Sản phẩm	Khăn bông (terry towel)	terry towel
2	Chi may	20/3, 40/2, 50/3 Cotton hoặc PE	20/3, 40/2, 50/3 Cotton hoặc PE
3	Trọng lượng khăn	190g-600g/m ²	190g-600g/m ²
4	Kích thước ngang của khăn	Từ 20cm đến 45cm	min 20cm to max 45cm
5	Kích thước dọc của khăn	Từ 20cm đến 128cm	Min 28cm to max 128cm
6	Kiểu may	Lock stitch	Lock stitch
7	Mật độ mũi may (seam pitch)	1.8- 3.5mm/stitch	1.8- 3.5mm/stitch
8	Back stitch length	1-1.5mm	1-1.5mm
9	Chiều rộng đầu khăn (hem width)	5mm - 20mm	10mm-25mm
10	Khoảng trống đầu khăn (Fret Length)	44mm - 500mm (may được khăn đầu trống)	74mm-164mm
11	Bộ cấp nhãn	1	1
12	Số lượng gắn nhãn	1	1
13	Chất liệu nhãn	Nhãn dệt, nhãn sateen, nyloncros, giấy	Textile labels; sateen label; neloncros; paper labels
14	Loại nhãn	- Nhãn vòng (loop) - Nhãn phẳng (Flag)	loop Flag
15	Kích thước nhãn	- Nhãn vòng(loop)	Loop : width: 10-60mm
		Ngang : 10 - 60mm Dài : 10 - 170mm	length: 10-170mm
		- Nhãn phẳng (Flag)	Flag: width: 10-60mm
		Ngang : 10 - 60mm Dài : 10 - 170mm	length:10-170mm
16	Vị trí gắn nhãn	Đầu /đuôi khăn	Back/front
		3 máy bộ gắn nhãn đuôi khăn bên trái (giống máy PPC), 1 máy bộ gắn nhãn đầu khăn bên phải	01 máy gắn nhãn đầu khăn bên phải.



17	Vị trí lắp bộ cấp nhãn		
17	Qui cách gắn nhãn	1 đầu khăn	ahead of towel
17	Cơ cấu cấp nhãn	Dạng cuộn (roll)	roll
18	Chỉ thừa đầu khăn	Max 5mm	max 5mm
19	Cổng kết nối máy tính	RJ 45	RJ 45
20	Lưu trữ dữ liệu vận hành máy	Có	need
21	Phần mềm kết nối máy trung tâm	Có	need
22	Điện áp	- 1 pha 220v 50Hz - 3 pha 380v 50Hz	- 1 pha 220v 50Hz
23	Danh sách vật tư phụ tùng		
	Túi dụng cụ lắp đặt		01 bộ
	Dao cắt khăn		01 bộ
	Bàn cắt cỡ lớn		01 bộ
	Bộ bàn		01 bộ
	Bộ bàn gấp 1.5cm và 2.5cm		01 bộ
	Bộ dây đai cho các bàn gấp		01 bộ
	Bộ thước đo		01 bộ
	Tài Liệu kỹ thuật hướng dẫn vận hành, sơ đồ điện		01 bộ



Phụ lục này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Thơm



PHỤ LỤC SỐ 02

(Là phần không tách rời hợp đồng số: 2403/2020-HĐMB, ngày 24/03/2020)

ĐIỀU KHOẢN LẮP ĐẶT VÀ BẢO HÀNH

ĐIỀU 1: LẮP ĐẶT

- Bên B cung cấp một kỹ thuật viên hướng dẫn lắp đặt cho bên A.
- Bên B chịu chi phí vé máy bay khứ hồi, đi lại từ sân bay đến khách sạn cho chuyên viên kỹ thuật của bên B, để hỗ trợ công tác lắp đặt.
- Bên A chịu phí khách sạn, ăn trưa, vận chuyển từ khách sạn đến nơi lắp đặt và ngược lại, hỗ trợ y tế (nếu cần) cho Kỹ thuật viên của bên B trong thời gian làm việc tại Xưởng bên A.

ĐIỀU 2: BẢO HÀNH

1. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới 100%, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.
2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau:
 - ✓ Bảo hành 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng.

Phụ lục này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản và có giá trị pháp lý như nhau..

ĐẠI DIỆN BÊN A
TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐỆT GIA DỤNG
PHÒNG PHÚ
H. NHINH SƠN - T. NHINH THUAN
Nguyễn Văn Nhiệm

ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ
NGỌC THƠM
Q. THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH
GIÁM ĐỐC
Trần Thị Thơm